

Bản án số: 43 /2017/HSST

Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Thìn

2. Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Lạng
Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST
ngày 10 tháng 08 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992.

- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã A, huyện L, tỉnh Bắc
Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12.

- Họ và tên bố: Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1954.

- Họ và tên mẹ: Chu Thị Hu, sinh năm 1967.

- Gia đình có 05 anh em, bản thân là thứ 05.

- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1992 (Đã ly hôn).

- Bị cáo chưa có con.

- Tiền án, tiền sự: Không có.

- Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, tạm giữ, giam từ ngày 07/7/2017.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại
phiên tòa).

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Hoàng Văn Ta, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 7, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

3. Bà Phạm Thị Hu, sinh năm 1969

Địa chỉ :Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Xuân T bị VKSND huyện Lạng Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992 ở thôn 8, xã A, huyện L; Lê Xuân Ha, sinh năm 1991 ở thôn S, xã T, huyện L và Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1994 ở thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2017, Đ cùng anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1994 (Th và Đ có mối quan hệ quen biết nhau) ở thôn B, xã Q, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen, biển kiểm soát 98N5- 9912 (xe của bà Phạm Thị Hu, sinh năm 1969 là mẹ đẻ Th cho Th) của anh Th đến phòng trọ của T ở gần Cầu K- Thị trấn K, huyện L: chơi và xin ngủ nhờ. Khoảng 24 giờ cùng ngày, Lê Xuân Ha đến phòng trọ của T và cùng Th, T, Đ ngồi chơi nói chuyện với nhau. Qua nói chuyện, T và anh Th làm quen với nhau, T đồng ý cho Th ngủ nhờ ở phòng trọ của mình. T, Đ, Ha và anh Th ngồi chơi nói chuyện với nhau đến khoảng 02 giờ ngày 09/01/2017 thì Đ và Ha đi về, còn anh Th và T ngủ ở phòng trọ của T. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Th bảo T điều khiển xe mô tô của anh Th chở anh Th ra quán cafe ở Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chơi. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở anh Th ra một quán cafe ở gần Cầu K thuộc Khu 3, thị trấn K. Đến quán cafe, anh Th xuống xe và bảo T đi xe mô tô của anh Th về phòng trọ của T, đến 06 giờ cùng ngày thì quay lại quán cafe đón và trả xe cho anh Th. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của anh Th về phòng trọ ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên T nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh Th đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu cá nhân. T mở cốp xe của anh Th ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 bộ quần áo mưa và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Hu ở thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau đó T mang xe mô tô của anh Th cùng giấy đăng ký xe đến nhà chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở Khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề cầm cố xe. Gặp chị H, T nói dối chị H là T cầm cố xe hộ bạn. Chị H tin tưởng T nói thật nên đồng ý cầm cố chiếc xe với giá 2.000.000 đồng. Sau khi cầm cố xe được 2.000.000 đồng, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 14/01/2017, T vay của anh Nguyễn Đức Ma, sinh năm 1992 (Anh Ma và T có mối quan hệ quen biết nhau) ở thôn C, xã Q, huyện Lạng Giang số tiền 2.300.000 đồng để đến nhà chị H chuộc xe của anh Th. Vay được tiền của anh Ma, T đến nhà chị H chuộc xe của anh Th. Sau khi chuộc được xe của anh Th, do không có tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô của anh Th để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân. Cùng ngày 14/01/2017, T mang chiếc xe mô tô của anh Th

đến nhà anh Hoàng Văn Ta, sinh năm 1987 ở thôn 7, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề bán xe cho anh Ta. Thấy đăng ký xe không pHa mang tên mình nên T nói dối anh Ta là xe của T mua lại của bạn, anh Ta tin T nói thật nên đồng ý mua chiếc xe với giá 5.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán xe, T trả cho anh Ma 2.300.000 đồng, số tiền còn lại T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Nguyễn Tiến Th, sau khi giao xe cho T, không thấy T mang xe trả như đã hẹn, anh Th đã nhiều lần yêu cầu T trả lại xe cho anh nhưng T vẫn không trả lại xe nên anh Th đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Ngày 17/01/2017, tại xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, anh Hoàng Văn Ta đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen biển kiểm soát 98N5- 9912 có số khung 142943, số máy 142946; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98N5- 9912, số đăng ký là 001767 và 01 giấy cam kết bán xe máy.

Tại kết luận định giá Ta sản số 11/KL- HĐ ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá Ta sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen biển kiểm soát 98N5- 9912 có số khung 142943, số máy 142946 có giá 7.000.000 đồng (BL 29).

Ngày 29/5/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen biển kiểm soát 98N5- 9912 cho anh Nguyễn Tiến Th. Anh Th đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở Khu 1, thị trấn K, huyện L và anh Hoàng Văn Ta, sinh năm 1987 ở thôn 7, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang là người đã nhận cầm cố, mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen biển kiểm soát 98N5- 9912. Qua điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua xe, chị H và anh Ta không biết xe là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý hình sự đối với chị H và anh Ta là có căn cứ pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th đã nhận lại chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt nên không yêu cầu T pHa bồi thường gì về dân sự. Anh Hoàng Văn Ta và chị Đào Thị H không yêu cầu T pHa bồi thường gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 46/KSĐT ngày 10/ 08 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn Xuân T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Ta sản" theo qui định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nh- Cáo trạng đã truy tố. Và trình bày: Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Nay các bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Nguyễn Tiến Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra trình bày: Khoảng 23 giờ ngày 08/01/2017 anh Th cùng Đ đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen, biển kiểm soát 98N5- đến phòng trọ của T ở gần Cầu K- Thị trấn K, huyện Lạng Giang chơi và xin ngủ nhờ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, anh Th bảo T điều khiển xe mô tô của anh Th chở anh Th ra quán cafe ở Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang chơi. Đến nơi anh Th xuống xe và bảo T đi xe mô tô của anh Th về phòng trọ của T, đến 06 giờ cùng ngày thì quay lại quán cafe đón và trả xe cho anh Th. T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của anh Th về phòng trọ ngủ. Sau đó anh Th biết T đã mang xe của anh đi cầm cố và bán cho người khác lấy tiền ăn tiêu. Hiện nay anh đã được cơ quan công an trả lại xe. Nay anh không có yêu cầu gì nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Ta trình bày: Khi T đến cửa hàng của anh bán xe anh không biết xe do phạm tội mà có, hiện nay anh giao nộp xe cho cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo pHa bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Ta sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 BLHS.

2, □p dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 6 tháng đến 9 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Ta sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/07/2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. □ kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tr-ớc phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của ng-ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định đã có đủ

cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 09/01/2017 tại Khu 3, thị trấn K, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, anh Nguyễn Tiến Th, sinh năm 1994 ở thôn B, xã Quang Th, huyện Lạng Giang giao cho Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992 ở thôn 8, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen, biển kiểm soát 98N5- 9912 trị giá 7.000.000 đồng và hẹn 06 giờ cùng ngày, T pHa mang xe trả cho anh Th. Sau khi được anh Th giao xe, T đem xe của anh Th đi cầm cố, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết, không có khả năng trả lại chiếc xe mô tô cho anh Th . Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Tài sản” được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác đ- ọc pháp luật bảo vệ, bị cáo đã thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã chiếm đoạt tài sản của ng- ời khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền tài sản đ- ọc pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa ph- ong, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải đ- ọc xử lý bằng pháp luật hình sự mới bảo đảm đ- ọc tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội nh- ng tr- ớc cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, cho nên cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi l- ọng hình. Gia đình bị cáo có bố là được tặng thưởng huân cHu kháng chiến, Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng theo hướng dẫn tại nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội khoá 14 thì mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn công an đã pHa ra lệnh truy nã bị cáo, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và từ yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài là phù hợp, đủ để, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tại địa phương thể hiện bị cáo là đối tượng lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Đào Thị H, sinh năm 1980 ở Khu 1, thị trấn K, huyện Lạng Giang và anh Hoàng Văn Ta, sinh năm 1987 ở thôn 7, xã A, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là người đã nhận cầm cố, mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Taurus màu đen biển kiểm soát 98N5- 9912. Qua điều tra xác định khi nhận cầm cố và mua xe, chị H và anh Ta không biết xe là do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang không đề cập xử lý hình sự đối với chị H và anh Ta là có căn cứ pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th đã nhận lại chiếc xe mô tô do T chiếm đoạt nên không yêu cầu T trả bồi thường gì về dân sự. Anh Hoàng Văn Ta và chị Đào Thị H không yêu cầu T trả bồi thường gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và có quyền kháng theo quy định chung.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Ta sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm h,p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân T 07 (Bảy) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt Ta sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/07/2017.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Trên cơ sở bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Bị cáo; DS, l-u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THỘM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Thu Hà

**Các hội thẩm nhân dân
tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên